

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày: 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Xuân K.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2021/TLST-HS ngày 25/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2021/QĐXXST-HS ngày 17/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn K**, sinh năm 1987, tại tỉnh An Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp V, xã Cần Đ, huyện Châu T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn G và bà Phạm Thị N; Chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 10/8/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận A, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2012/HS-ST. Ngày 14/01/2013, K chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 08/8/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận A, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2013/HS-ST. Ngày 25/02/2014, K chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 15/4/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 63/2015/HS-PT. Ngày 11/11/2015, K chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 08/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 277/2016/HS-ST (Bản án xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm).

- Ngày 21/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST (Bản án xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm). Ngày 20/7/2019, K chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án số 30/2016/HS-ST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và số 277/2016/HS-ST ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận A, tỉnh Bình Dương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/12/2008, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đưa vào Cơ sở giáo dục Bền Giá (nay là Trại giam Bền Giá), tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 về hành vi Gây rối trật tự công cộng và Trộm cắp tài sản, với thời hạn 24 tháng. Ngày 15/12/2010, K chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã Hậu Mỹ P, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ liên hệ: A Lê Tấn B, phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Xã Quang P, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng; địa chỉ liên hệ: Số A đường Nguyễn Thị Minh K, khu phố B, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị Kiều T; địa chỉ: Ấp Mỹ T, xã Mỹ P, huyện Châu P, tỉnh An Giang. Vắng mặt

2/ Bà Trần Thị Tú N, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Ấp Sơn P, xã Đại T, thị xã Ngã B, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ liên hệ: Đường A, phường Thuận G, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 03/10/2020, Trần Văn K (ban đầu K khai nhận bản thân tên là Trần Văn Q) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 67D1-680.74 đến tiệm bán hoa tại địa chỉ số A, đường Phú L, khu phố B, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua hoa tặng bạn. Khi K bước vào trong tiệm bán hoa thì nhìn thấy anh Nguyễn Xuân L đang nằm ngủ bên trong và xung quanh không có ai khác. Do K lên tiếng gọi mà anh L không thức dậy nên K tiếp tục đi vào bên trong thì nhìn thấy bên cạnh chỗ anh L nằm có để 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng của anh L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu đen của chị Nguyễn Thị D (là chủ tiệm bán hoa). Lúc này, K nảy sinh ý định trộm cắp 02 (hai) chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài nên K tiến lại gần và dùng tay phải lấy 02 (hai) điện thoại cất giấu vào trong túi quần bên trái K đang mặc rồi đi ra ngoài rồi lên xe tẩu thoát. Đối với anh L khi phát hiện bị mất 02 (hai) điện thoại di động thì anh L kiểm tra camera và phát hiện có hình ảnh một đối tượng

nam đã đi vào tiệm bán hoa của anh L lấy trộm điện thoại nên anh L đến Công an phường Phú L trình báo sự việc.

Đối với Trần Văn K sau khi trộm cắp được 02 (hai) điện thoại tại tiệm bán hoa như đã nêu trên thì K đã cùng 03 (ba) người bạn (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đi uống rượu, bia tại quán không tên ở Quốc lộ 13 (đoạn gần siêu thị Lotte) thuộc phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Quá trình ăn, uống chung, K mang 02 (hai) điện thoại trộm được bán cho người bạn tên Trung với giá 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng và K đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến 19 giờ 00 ngày 05/10/2020, khi Trần Văn K đang ở nhà tại quán cà phê Bình Định quán tại số A, đường Thuận G, khu phố Hòa L, phường Thuận G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì anh Nguyễn Xuân L tìm đến quán và nhận ra K chính là người đã lấy tài sản của anh L nên anh L yêu cầu K trả lại 02 (hai) điện thoại mà K đã lấy trộm. Nhưng K đã bán điện thoại và tiêu xài hết số tiền bán được nên không trả lại được điện thoại cho anh L. Vì vậy, anh L yêu cầu K đến Công an phường Thuận G để làm việc. Tại Cơ quan công an, K đã khai nhận bản thân tên là Trần Văn Q là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng của anh L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu đen của chị Nguyễn Thị D nên Công an phường Thuận G lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với K (Q) và thu giữ vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 67D1-680.74. Ngày 06/10/2020, Công an phường Thuận G chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An và sau đó hồ sơ cùng vật chứng tiếp tục được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 237/KLTS-TTHS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, trị giá 3.000.000 (Ba triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu đen, trị giá 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản Trần Văn K đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị D là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, quá trình điều tra xác định điện thoại trên là tài sản cá nhân của anh Nguyễn Xuân L. Do điện thoại bị mất trộm và không thu hồi được nên ngày 25/10/2020 Trần Văn K đã bồi thường số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho anh L. Hiện tại, anh L không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu đen, quá trình điều tra xác định điện thoại trên là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị D. Do điện thoại bị mất trộm và không thu hồi được nên ngày 25/10/2020 Trần Văn K đã bồi thường số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng cho chị Dung. Hiện tại, chị Dung không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 67D1-680.74, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Kiều T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 01/10/2020, chị T đã bán xe mô tô trên cho chị Trần Thị Tú N (chị N sống chung như vợ chồng với K), theo hợp đồng mua bán xe mô tô, gắn máy ngày 01/10/2020, được Ủy ban nhân dân xã L Điền B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang chứng thực số 659, quyền số 01/2020-SCT-HĐ,GD, nhưng chị

N chưa làm thủ tục đổi chủ sở hữu. Qua làm việc, chị N khai nhận đã đưa xe mô tô trên cho K sử dụng để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 03/10/2020, K sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị N hoàn toàn không biết. Do đó, ngày 15/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng số 70 là giao trả lại xe mô tô trên cho chị N.

Đối với người thanh niên tên T đã nhận mua 02 (hai) điện thoại mà Trần Văn K trộm cắp có được với giá 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng, do quá trình điều tra K đều khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 194/CT-VKS-HS ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn K mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 ngày 03/10/2020, tại địa chỉ số A, đường Phú L, khu phố B, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Văn K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, trị giá 3.000.000 (Ba triệu) đồng của bị hại anh Nguyễn Xuân L và 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A, màu đen, trị giá 4.000.000 (Bốn triệu) đồng của bị hại chị Nguyễn Thị D. Tổng trị giá tài sản bị cáo K đã chiếm đoạt của anh L và chị D là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Năm 2016, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy

định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lên lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi bị bắt giữ, bị cáo cố tình khai báo gian dối về họ tên gây khó khăn cho quá trình điều tra. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do sau khi bị mất trộm tài sản, bị hại đã tìm đến nơi bị cáo cư trú và đưa bị cáo đến cơ quan công an trình báo, chứ không phải tự bị cáo ra đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ đối với hành vi của tên Trung về hành vi tiêu thụ tài sản do Trần Văn K phạm tội mà có.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2021.

2/ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung